

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2025

"Về việc: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hòa.

2. Bà Đào Thị Thanh Tuyền.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Văn Hiền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hưng Yên tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Quách Văn T, sinh năm 1989 "Vắng mặt"

Bị đơn: Chị Ngân Thị H, sinh năm 1995 "Vắng mặt"

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Quách Văn Ph, sinh ngày 11/6/2014

- Cháu Quách Thế D, sinh ngày 19/8/2016

- Cháu Quách Thành C, sinh ngày 19/10/2018

- Cháu Quách An Nh, sinh ngày 14/12/2020

Người đại diện hợp pháp cho các cháu Ph, D, C, Nh: Anh Quách Văn T và chị Ngân Thị H - Bố, mẹ đẻ các cháu

Người làm chứng: Bà Trần Thị L, sinh năm 1958 "Vắng mặt"

Cùng địa chỉ: Thôn PT, xã HHT, tỉnh Hưng Yên.

Cùng địa chỉ cũ: Thôn PT, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn anh Quách Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Văn T và chị Ngân Thị H cùng đi làm ăn tại Móng Cái, Quảng Ninh gặp và quen biết nhau, tìm hiểu được một tháng thì đồng ý kết hôn. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên vào ngày 23/01/2013, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ ở tiếp tục làm ăn sinh sống tại Móng Cái được 02 năm thì vợ chồng chuyển về chung sống cùng với bố mẹ anh T. Vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H chơi bời lêu, đê nọ nần, anh T phải trả nợ thay chị H rất nhiều lần làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, chị H còn có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xảy ra xô xát, cãi nhau. Bản thân anh T và gia đình cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị H vẫn không thay đổi. Ngày 14/12/2021 anh T cùng chị Ng (chị gái anh T) bắt quả tang chị H và người đàn ông khác tại nhà nghỉ Tuấn Anh thuộc khu vực DL, thành phố H nên vợ chồng đã xảy ra cãi, chửi nhau tại nhà nghỉ. Khi về nhà giữa chị H và chị Ng tiếp tục xảy ra đánh cãi nhau, sau đó thì chị H đã tự bỏ nhà đi. Chị H đi được khoảng 1 tháng có điện thoại xin lỗi anh T để quay về vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung, vì thương các con còn nhỏ anh đồng ý tha thứ cho chị H cơ hội quay về nhưng chị H vẫn không thay đổi tính nết, cứ 3 - 4 tháng chị H lại bỏ đi đâu đó một vài ngày, có lần đi một tháng mới về. Đến cuối tháng 2/2025, chị H tự bỏ nhà đi, anh T không biết chị H đi đâu và làm gì đâu, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập. Trong thời gian sống ly thân, thỉnh thoảng chị H có điện thoại về cho anh T hoặc bố anh T để hỏi thăm các con, vợ chồng không nói chuyện với nhau. Nay anh T xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, hạnh phúc gia đình không có nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị H để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Quách Văn Ph, sinh ngày 14/6/2014; Quách Thế D, sinh ngày 19/8/2016; Quách Thành C, sinh ngày 19/10/2018; Quách An Nh, sinh ngày 14/12/2020. Hiện các cháu đều đang ở cùng anh T. Ly hôn anh T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 4 cháu và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với tôi.

Chị H có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng hai cháu Quách Thế D và Quách An Nh, anh T không đồng ý với lý do không muốn chia rẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của các con. Chị H đi làm suốt ngày, không có chỗ ở ổn định nên không đảm bảo nuôi dưỡng chăm sóc các con.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh T xác định không có nên không đề nghị giải quyết. Chị H không xác định vợ chồng có tài sản chung, công sức, nợ chung hay không nhưng không đề nghị giải quyết. Do vậy không đề cập giải quyết. Nếu sau này chị H, anh T có yêu cầu thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án. Do chị Ngân Thị H vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã lập biên bản và niêm yết tại UBND xã Nhật Tân và nơi cư trú của chị H. Thông qua số điện thoại anh T cung cấp, Tòa án đã kết nối Zalo tương tác với chị Ngân Thị H. Ý kiến của chị Ngân Thị H qua tương tác zalo:

Chị H đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án. Tên đầy đủ là Ngân Thị H, sinh ngày 11/02/1995 ở Bản Na Hỷ, xã NM, huyện TD, tỉnh Nghệ An, bố tên Ngân Văn Q đã chết, mẹ tên Kha Thị L hiện đang sống ở Trung Quốc, hiện chị H đang đi làm xa nhà. Việc anh T xin ly hôn tùy Tòa án giải quyết như thế nào cho hợp lý, những lời anh T nói chị H không quan tâm, sau này về sẽ giải quyết sau. Về con chung chị H có nguyện vọng được nuôi 2 con chung là cháu Quách Thế D 19/8/2016, Quách An Nh 14/12/2020, anh T sẽ nuôi 2 cháu. Về tài sản chung chị H không yêu cầu giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Cháu Quách Văn Ph trình bày:

Cháu là con của bố Quách Văn T, mẹ Ngân Thị H. Cháu đang học lớp 6 trường Trung học cơ sở Nhật Tân. Nhà cháu có 04 anh em gồm cháu, em D, em C và em An Nh. Hiện cả bốn anh em cháu đều ở với bố và ông bà nội, còn mẹ cháu bỏ đi làm ăn từ tết năm nay không có nhà. Từ ngày mẹ bỏ đi chưa về nhà lần nào mà thỉnh thoảng mẹ có gọi điện cho ông nội hỏi thăm chúng cháu nhưng không nói cho chúng cháu biết mẹ đang ở đâu. Cháu có nguyện vọng được ở cùng bố và ông bà nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cháu Quách Thế D trình bày:

Cháu là con của bố Quách Văn T, mẹ Ngân Thị H. Cháu đang học lớp 3 trường Tiểu học NT. Nhà cháu có 04 anh em gồm cháu, anh Phúc, em C, em An Nh. Hiện cả bốn anh em cháu đều ở với bố và ông bà nội, còn mẹ cháu đang đi làm xa nên không có nhà, thỉnh thoảng mẹ có gọi điện cho ông nội hỏi thăm chúng cháu nhưng không nói cho chúng cháu biết mẹ đang ở đâu. Cháu có nguyện vọng được ở cùng bố và ông bà nội.

Quá trình giải quyết, Tòa án không tiến hành hòa giải được do chị H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Phiên tòa ngày 05/9/2025 có mặt nguyên đơn anh Quách Văn T, bị đơn chị Ngân Thị H vắng mặt không có lý do. HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Bị đơn chị H vắng mặt không có lý do.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 1- Hưng Yên đã chấp hành nghiêm chỉnh trình tự tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 21, khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Bộ luật tố tụng dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho anh Quách Văn T được ly hôn với chị Ngân Thị H,

+ Về con chung: Giao anh Quách Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Quách Văn Ph, Quách Thế D, Quách Thành C, Quách An Nh cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai dduwwoj cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, nguyên đơn và bị đơn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn.

+ Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Không có giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Quách Văn T yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Ngân Thị H có hộ khẩu thường trú: Thôn PT, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là xã HHT, tỉnh Hưng Yên). Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Hưng Yên.

Phiên tòa ngày 22/9/2025 nguyên đơn anh Quách Văn T vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Ngân Thị H vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị H.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Văn T và chị Ngân Thị H kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là xã HHT, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 25/01/2013 theo giấy chứng nhận kết hôn số 11/2013. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

2.2. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh T: Theo anh T trình bày thì mâu thuẫn của vợ chồng do chị H chơi bời lêu, đề nợ nần, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, chị H còn có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên vợ chồng

thường xảy ra xô sát cãi nhau. Anh T và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị H vẫn không thay đổi, thường xuyên bỏ nhà đi đâu đó một vài ngày hoặc một tháng mới về, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến cuối tháng 2 năm 2025 chị H tự bỏ nhà đi đâu, làm gì anh T không biết, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai.

Mâu thuẫn của vợ chồng anh T, chị H được bà Trần Thị L - mẹ đẻ anh T cung cấp: Vợ chồng anh T, chị H sống hạnh phúc được khoảng 6 - 7 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H không chịu khó làm ăn mà chơi bời lêu, đẽ nợ nần, anh T đã phải trả nợ thay chị H rất nhiều lần làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Ngoài ra chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xảy ra xô sát cãi nhau. Anh T và gia đình gia đình bà cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị H không thay đổi. Cuối năm 2019, anh T và chị Ng là con gái bà đã bắt quả tang chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác ở nhà nghỉ, vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau tại nhà nghỉ, về đến nhà giữa chị H và chị Ng tiếp tục xảy ra đánh cãi nhau, gia đình bà có can ngăn, chị H đã tự bỏ nhà đi. Chị H đi được khoảng 1 tháng lại quay về chung sống cùng anh T nhưng chỉ được khoảng 3 - 4 tháng thì chị H bỏ đi đâu đó một vài ngày rồi về, có lần chị H bỏ đi một tháng mới về (BL số 27).

Từ những căn cứ trên xác định vợ chồng anh T, chị Ngân xảy ra mâu thuẫn từ khoảng cuối năm 2019 do chị H chơi bời, không chịu khó làm ăn và sống không chung thủy. Khi vợ chồng có mâu thuẫn, nhiều lần chị H đã bỏ đi nơi khác một thời gian lại quay về nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn xảy ra, đến khoảng tháng 2 năm 2025 chị H tự ý bỏ nhà đi, anh T và gia đình không biết chị H đi đâu, làm gì. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị H không có mặt thể hiện chị H không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh T. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh T, chị H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài được nữa. Do vậy việc anh T xin ly hôn chị H là có căn cứ chấp nhận.

2.3. Về con chung: Vợ chồng anh T, chị H có 04 con chung là cháu Quách Văn Ph, sinh ngày 14/6/2014; Quách Thế D, sinh ngày 19/8/2016; Quách Thành C, sinh ngày 19/10/2018; Quách An Nh, sinh ngày 14/12/2020. Hiện các cháu đều đang ở cùng anh T.

Chị H có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu D và cháu An Nh nhưng hiện tại chị H đang đi làm xa, không có chỗ ở ổn định nên sẽ không đảm bảo việc nuôi dạy con chung và việc học tập của các cháu cũng không được ổn định. Anh T có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả 4 con chung, phù hợp với nguyện vọng của cháu Ph, và cháu Thế D. Do vậy sẽ giao cả 04 con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của anh T, không trái với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

2.4. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh T xác định không có nên không đề nghị giải quyết. Chị H không xác định vợ chồng có tài sản chung, công sức, nợ chung hay không nhưng không đề nghị giải quyết. Do vậy không đề cập giải quyết, nếu sau này chị H, anh T có yêu cầu thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Anh Quách Văn T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên tại phiên toà về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 328 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Quách Văn T được ly hôn chị Ngân Thị H.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh T, chị H có 04 con chung là Quách Văn Ph, sinh ngày 14/6/2014; Quách Thế D, sinh ngày 19/8/2016; Quách Thành C, sinh ngày 19/10/2018; Quách An Nh, sinh ngày 14/12/2020, hiện các cháu đều đang ở cùng anh T. Giao các cháu Ph, Thế D, Thành C và cháu An Nh cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh T và thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị H thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung

[3] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Quách Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu ký hiệu: BLTU/24 số 0001150 ngày 28/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TL, tỉnh Hưng Yên, nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên. Anh T đã nộp đủ án phí.

[5] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV1-Hung Yên;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã HHT(Đăng ký số 11/2013 ngày 25/01/2013).
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Nguyễn Thị Lý**